

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T , TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Văn Chiến**

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Tím**

2. Bà **Võ Thị Ngọc The**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Kim Chi** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa: Ông **Lê Hoàng Anh** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2021/HSST-QĐ ngày 28 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Minh T** - sinh năm 1996; tại: huyện V , Cần Thơ;

Nơi cư trú: ấp F1, xã T , huyện V , thành phố Cần Thơ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; con ông **Nguyễn Văn Đ** , sinh năm 1970 (chết) và bà **Trương Cẩm T** , sinh năm 1973. Tiền án, tiền sự: Không; bị cáo được tại ngoại điều tra theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (*Bị cáo có mặt*).

*\* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T :*

Ông **Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang (*có mặt*).

*\* Người làm chứng:*

1. **Trần Dương Khánh H** , sinh năm 1997 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp F1, xã T , huyện V , thành phố Cần Thơ.

2. **Quách Tuấn T** , sinh năm 1995 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

3. **Trần Hùng C** , sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Kinh 10B, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ ngày 22/7/2021 Nguyễn Minh T được Trần Dương Khánh H điều khiển xe mô tô biển số kiểm soát 65L1- 407.40 của H chở T ngồi phía sau xe chạy từ hướng cầu Đồn Đông, thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang để ra Quốc lộ 80. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì tổ kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 của thị trấn T yêu cầu T và H dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra và phát hiện T đang cất giấu trong túi quần đang mặc trên người 01 (một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, kích thước 1,3cm x 02cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy nên tiến hành lập biên bản tạm giữ cùng với đồ vật liên quan gồm: Tạm giữ của Nguyễn Minh T : Một điện thoại di động hiệu FPT màu xanh, Số IMEI 1: 980056004223497, IMEI 2: 980056004273997 đã qua sử dụng và 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền Việt Nam gồm nhiều mệnh giá; tạm giữ của Trần Dương Khánh H 01 xe mô tô biển số kiểm soát 65L1- 407.40, đồng thời chuyển vụ việc đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T .

Qua kết quả điều tra, Nguyễn Minh T khai nhận: Trước đó, vào khoảng 14 giờ ngày 22/7/2021, T dùng điện thoại di động hiệu FPT màu xanh có số thuê bao 037696882 của mình liên lạc với một thanh niên tên Trung (không rõ lai lịch và địa chỉ) để mua một bịch ma túy đá với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng, sau khi liên lạc và thỏa thuận xong T xóa số điện thoại của Trung khỏi nhật ký điện thoại, rồi rủ Trần Dương Khánh H đến nhà bạn của T ở Kinh 9, huyện T , tỉnh Kiên Giang để uống rượu, H không biết Trí đi mua ma túy nên đồng ý và sử dụng xe mô tô biển số kiểm soát 65L1- 407.40 của mình chở T đi từ Kinh F thuộc huyện V , thành phố Cần Thơ đến cầu Đồn Đông, thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, tại đây T kêu H dừng xe lại, sau đó T một mình lội bộ xuống dốc cầu lấy một bịch ma túy được để sẵn trong một vỏ bao thuốc lá hiệu Basto, T lấy bịch ma túy bỏ vào túi quần đang mặc trên người, đồng thời bỏ lại số tiền 300.000 đồng vào vỏ bao thuốc lá và để lại vị trí cũ (do đã thỏa thuận thời gian và địa điểm giao dịch mua bán ma túy từ trước). T quay lại chỗ H đang đứng đợi, lên xe và cả hai đi dọc tuyến Kinh 9 chạy về hướng quốc lộ 80, khi đến đoạn đường thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang, thì T và H bị tổ kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 của thị trấn T yêu cầu dừng xe lại để kiểm tra, tạm giữ.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T , tỉnh Kiên Giang tiến trưng cầu giám định, để xác minh chất ma túy, khối lượng 01 (Một) bịch nylon được hàn kín hai đầu, kích thước 1,3cm x 2cm bên trong có chứa các hạt tinh thể không đồng nhất nghi là ma túy và trưng cầu giám định dấu vết đường vân trên mẫu vật được niêm phong trong phong bì màu trắng.

- *Tại Kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 25/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:*

Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bịch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, **loại Methamphetamine**. Khối lượng mẫu gửi giám định là **0,1714 gam**. Khối lượng còn lại sau giám định là 0,1586 gam và bao gói đựng mẫu được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 761/2021.

*Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, STT 323, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.*

- *Tại Kết luận giám định số 762/KL-KTHS ngày 26/7/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận:* Trên 01 (một) bịch nylon trong suốt kích thước 1,3cm x 2cm (mẫu cần giám định) không có dấu vết đường vân.

Cáo trạng số 23/CT-VKSTH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang truy tố bị cáo Nguyễn Minh T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo. Sau khi phân tích và đánh giá mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên xử bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh T mức án tù từ 12 tháng đến 18 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Đề nghị tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 761/2021 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Huỳnh Long Tịnh, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, đây là vật chứng trong vụ án không còn giá trị sử dụng;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh, số IMEI 1: 980056004223497, IMEI 2: 980056004273997 của bị cáo T dùng để liên lạc mua ma túy về sử dụng.

\* **Ông Huỳnh Ngọc Thông** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Kiên Giang phát biểu quan điểm bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh T : Thống nhất với bản cáo trạng của đại diện Viện kiểm sát truy tố bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; cũng thống nhất với tình tiết giảm nhẹ mà Viện kiểm sát đã áp dụng cho bị cáo. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo không có tiền án tiền sự; ngoài ra bị cáo còn hưởng tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 là hộ cận nghèo. Nên đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo trong

mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo vì bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo.

Tại phần nói lời sau cùng, bị cáo đã nhận thức rõ hành vi sai trái của mình và hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T , Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T , Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, với nội dung Cáo trạng, kết luận điều tra, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở kết luận:

Vào lúc 15 giờ ngày 22/7/2021 bị cáo Nguyễn Minh T sau khi mua 01 bạch ma túy của người thanh niên tên Trung không rõ lai lịch và địa chỉ, tại cầu Đồn Đông, thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T với giá 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) nhằm mục đích sử dụng, trên đường về đến đoạn đường thuộc ấp Kinh 9, thị trấn T , huyện T , tỉnh Kiên Giang thì bị tổ kiểm tra, phòng chống dịch Covid-19 của thị trấn T kiểm tra phát hiện và bắt quả tang bị cáo Nguyễn Minh T tàng trữ trong túi quần một bạch ma túy đá loại Methamphetamine có khối lượng là 0,1714 gam.

Theo kết luận giám định số 761/KL-KTHS ngày 25/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang kết luận: Các hạt tinh thể không đồng nhất chứa trong 01 (một) bạch nylon được niêm phong gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng mẫu gửi giám định là 0,1714 gam.

Từ những phân tích, đánh giá trên đã đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Nguyễn Minh T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Xét về tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội, tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra cho thấy bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo biết ma túy là chất gây nghiện đặc biệt nguy hiểm, tàn phá sức khỏe của người sử dụng và làm suy giảm giống nòi, là nguyên nhân gây ra nhiều tệ nạn xã hội và phát sinh nhiều loại tội phạm khác. Dù không nhằm mục đích vụ lợi, nhưng vì muốn được thỏa mãn nhu cầu

của bản thân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật và hậu quả mua ma túy về tàng trữ sử dụng một cách trái pháp luật.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, không có tiền án tiền sự, gia đình thuộc hộ cận nghèo; nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử sẽ cân nhắc khi lượng hình.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 761/2021 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Huỳnh Long Tịnh, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, do vật chứng bị cáo dùng vào việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh, số IMEI 1: 980056004223497, IMEI 2: 980056004273997 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Minh T dùng để liên lạc mua ma túy để sử dụng.

[6] Đối với Trần Dương Khánh H , có chở bị cáo T đến địa điểm mua ma túy nhưng do không biết T đi mua và lấy ma túy để về sử dụng, khi bị Công an bắt thì mới biết T có tàng trữ trái phép chất ma túy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Đối với người thanh niên tên Trung do bị cáo Nguyễn Minh T khai nhận bán ma túy cho T , Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành thẩm tra, xác minh, chưa xác định được nhân thân lai lịch và địa chỉ cụ thể nên chưa làm việc được, đồng thời đã tiến hành kiểm tra, tra cứu thông tin cuộc gọi điện thoại của bị cáo Nguyễn Minh T nhưng chưa xác định được người tên Trung mà bị cáo T liên lạc mua ma túy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh có căn cứ sẽ xử lý sau.

Cơ quan cảnh sát điều tra xác định tiền và phương tiện bị tạm giữ không liên quan đến vụ án nên ngày 23/11/2021 đã trả lại cho: bị cáo Nguyễn Minh T số tiền 260.000 đồng (hai trăm sáu mươi nghìn đồng) và trả lại cho Trần Dương Khánh H 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS màu trắng đen, biển số kiểm soát 65L1- 407.40; là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo được miễn án phí do thuộc hộ cận nghèo.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

**2. Về xử lý vật chứng:** Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu, tiêu hủy: Mẫu vật còn lại sau giám định và bao gói đựng mẫu giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì có ký hiệu vụ số 761/2021 có chữ ký của giám định viên Thái Thị Thanh Thủy, người chứng kiến Huỳnh Long Tịnh, được đóng dấu hình tròn giáp lai của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FPT màu xanh, số IMEI 1: 980056004223497, IMEI 2: 980056004273997 đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Minh T .

Các vật chứng trên hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện T đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ-VKSTH ngày 26/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T , tỉnh Kiên Giang.

**3. Về án phí hình sự sơ thẩm:** Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 6 và Điều 23; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Minh T được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

**4. Quyền kháng cáo:** Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện T ;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- THA Dân sự, Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn Chiến**